

Bản án số: 03/2023/HNGĐ-ST

Ngày 04 - 01 - 2023

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhung.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Văn Cương.

2. Ông Quàng Văn Tiễn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quốc Huy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, Sơn La.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa:
Ông Trần Thanh Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 27/2022/TLST – HNGĐ, ngày 02/12/2022 về việc: Xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXX - HNGĐ ngày 12/12/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lương Văn L. Sinh năm 1985.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản N1, xã K, huyện Q, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

2. Bị đơn: Chị Tòng Thị T1. Sinh năm 1983.

Nơi ĐKKHKT: Bản H1, xã P3, huyện Q, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 01/12/2022 và các văn bản khác thể hiện lời khai nguyên đơn anh Lương Văn L trình bày: Anh và chị Tòng Thị T1 chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2002, trên cơ sở tự nguyện và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương nhưng anh và chị T1 không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi chung sống với nhau như vợ chồng, anh chị sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là vì điều kiện kinh tế gia đình khó khăn nên anh phải đi làm ăn xa ít có điều kiện quan tâm đến chị T1, do công việc làm ăn đôi khi không thuận lợi, thu nhập không ổn định nên anh không gửi tiền về cho

chị T1 được đầy đủ, do đó vợ chồng bắt đầu nảy sinh cãi vã, thường xuyên không tìm được tiếng nói chung. Từ năm 2019 đến nay anh chị đã sống ly thân, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Anh Lương Văn L xét thấy không còn tình cảm với chị T1 nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị Tòng Thị T1.

Về con chung: Trong thời gian chung sống như vợ chồng anh chị có 03 con chung là Lương Thị T2 - sinh ngày 10/7/2003 và Lương Thị T3 - sinh ngày 03/9/2005, Lương Văn T4 – sinh ngày 02/02/2008, nếu ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi hai con chung là Lương Thị T3 - sinh ngày 03/9/2005, Lương Văn T4 – sinh ngày 02/02/2008, anh không đề nghị chị T1 phải cấp dưỡng nuôi con cùng, còn con chung là Lương Thị T2 - sinh ngày 10/7/2003 đã đủ 18 tuổi và không bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự nên anh không đề nghị Tòa giải quyết.

Về tài sản chung: Anh và chị T1 đã tự nguyện thỏa thuận được với nhau việc chia tài sản chung nên không kê khai và không đề nghị Tòa giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bản công việc anh L có đơn đề nghị được vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án.

- Bị đơn chị Tòng Thị T1 trình bày: Việc chị và anh L chung sống không đăng ký kết hôn, quá trình chung sống có nảy sinh mâu thuẫn là đúng như anh L trình bày. Nay chị cũng không còn tình cảm gì với anh L nữa, anh L có đơn đề nghị được ly hôn với chị, chị nhất trí.

Về con chung: Trong thời gian chung sống như vợ chồng anh chị có 03 con chung là Lương Thị T2 - sinh ngày 10/7/2003 và Lương Thị T3 - sinh ngày 03/9/2005, Lương Văn T4 – sinh ngày 02/02/2008, anh L có nguyện vọng được nuôi hai con chung là Lương Thị T3 - sinh ngày 03/9/2005, Lương Văn T4 – sinh ngày 02/02/2008, chị nhất trí và chị sẽ không cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh L, đối với con chung là Lương Thị T2 - sinh ngày 10/7/2003 đã đủ 18 tuổi và không bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự nên chị không đề nghị Tòa giải quyết việc nuôi con chung đối với cháu Lương Thị T2.

Về tài sản chung: Chị và anh L đã tự nguyện thỏa thuận chia tài sản chung với nhau xong nên không kê khai và không đề nghị Tòa giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bản công việc chị T1 có đơn đề nghị được vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quá trình kiểm sát việc thụ lý giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Việc thụ lý xây dựng hồ sơ vụ án Tòa án huyện Sông Mã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hội đồng xét xử tuân thủ

theo đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm xét xử đều thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng Dân sự. Chị T1 và anh L đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt đối với anh L, chị T1 là đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận anh Lương Văn L và chị Tòng Thị T1 là vợ chồng. Giao cho anh L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung là Lương Thị T3 - sinh ngày 03/9/2005, Lương Văn T4 – sinh ngày 02/02/2008, chị T1 không phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh L; đối với con chung là Lương Thị T2 - sinh ngày 10/7/2003 đã đủ 18 tuổi và không thuộc trường hợp bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự nên không đề cập giải quyết. Về nợ chung: không có, về tài sản chung: do các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết trong vụ án này. Anh L được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền, tố tụng: Vụ án theo đơn khởi kiện xin ly hôn của anh Lương Văn L được Tòa án thụ lý và giải quyết là theo đúng quy định tại Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Sau khi anh L có đơn khởi kiện xin ly hôn Tòa án đã thụ lý và tiến hành tổng T4 thông báo thụ lý vụ án cho chị Tòng Thị T1, chị T1 đã có ý kiến nhất trí về việc xin ly hôn của anh L và có ý kiến về việc nuôi con chung, tài sản chung và nợ chung. Chị Tòng Thị T1 và anh Lương Văn L đều có đơn xin giải quyết vắng mặt, Tòa án giải quyết theo thủ tục chung và quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lương Văn L và chị Tòng Thị T1 chung sống với nhau từ năm 2002; trong suốt quá trình chung sống thì anh, chị không thực hiện việc đăng ký kết hôn là trái với quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, do đó quan hệ hôn nhân giữa anh L và chị T1 không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định của pháp luật, đến thời điểm giải quyết vụ án thì cả anh L và chị T1 đều có mong muốn được ly hôn. Do đó cần căn cứ vào khoản 1 Điều 14 và Điều 53 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 để giải quyết không công nhận quan hệ giữa anh Lương Văn L và chị Tòng Thị T1 là vợ chồng.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống anh L và chị T1 đều thừa nhận có 03 con chung là Lương Thị T2 - sinh ngày 10/7/2003 và Lương Thị T3 - sinh ngày 03/9/2005, Lương Văn T4 – sinh ngày 02/02/2008, anh L có nguyện

vọng được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng các con chung là Lương Thị T3 - sinh ngày 03/9/2005, Lương Văn T4 – sinh ngày 02/02/2008, không yêu cầu chị T1 phải trợ cấp nuôi con cùng, chị T1 cũng nhất trí để anh L trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc hai con chung này, đối với con chung là Lương Thị T2 - sinh ngày 10/7/2003 đã đủ 18 tuổi và không thuộc trường hợp bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, cả anh L và chị T1 đều không yêu cầu Tòa giải quyết việc nuôi con chung đối với cháu T2 nên HĐXX chấp nhận và không đề cập giải quyết trách nhiệm nuôi dưỡng.

Xét thấy, cần giao con chung là Lương Thị T3 - sinh ngày 03/9/2005, Lương Văn T4 – sinh ngày 02/02/2008 cho anh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi, vì từ khi anh L và chị T1 sống ly thân thì các con chung đều do anh L trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, được anh L chăm lo cho ăn, học đầy đủ, điều này cũng phù hợp với nguyện vọng của con chung là tiếp tục sống cùng anh L, cũng phù hợp với điều kiện hoàn cảnh thực tế, tạo điều kiện tốt nhất cho sự phát triển về thể chất và tinh thần của con chung. Chị T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh L.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Do anh L và chị T1 đều khai không có nợ chung, còn tài sản chung cả anh chị đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt vấn đề giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí: Anh Lương Văn L là người đồng bào dân tộc thiểu số sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và đã có đơn xin được miễn án phí được Tòa án chấp nhận nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định chung.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 14; Điều 15, 16; Điều 53; Điều 58; Khoản 1, 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Lương Văn L và chị Tòng Thị T1.

2. Về con chung:

Giao con chung là Lương Thị T3 - sinh ngày 03/9/2005, Lương Văn T4 – sinh ngày 02/02/2008 cho anh Lương Văn L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Chị Tòng Thị T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh L.

Chị Tòng Thị T1 có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Đối với con chung là Lương Thị T2 - sinh ngày 10/7/2003 đã đủ 18 tuổi và không thuộc trường hợp bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự nên không đề cập giải quyết trách nhiệm nuôi dưỡng.

3. Về án phí: Anh Lương Văn L được miễn án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Lương Văn L, chị Tòng Thị T1 được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng T4 bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh;
- VKSND huyện Sông Mã;
- THADS huyện Sông Mã;
- Các đương sự;
- UBND xã Nà Nghịu;
- UBND xã Chiềng Phung;
- L hồ sơ;
- L VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Nhung

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hà Văn Cương**Quàng Văn Tiệp****Hoàng Thị Nhung****Nơi nhận:**

- Toà án tỉnh;
- VKSND huyện Sông Mã;
- THADS huyện Sông Mã;
- Các đương sự;
- UBND xã Mường Hung;
- L hồ sơ;
- L VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ****Hoàng Thị Nhung**